TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-05-2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Nguyễn Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày10/05/2022, tại hội trường xét xử TAND Thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2021 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1989

Nơi đăng ký HKTT: Xã H, thị xã N, tỉnh T

Địa chỉ hiện tại: Thôn V, xã P, thị xã N, tỉnh T

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn H - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã N, tỉnh T

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

* Theo đơn khởi kiện ngày, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Hà, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 06/02/2018. Trước khi lấy nhau cả chị và anh H đều có gia đình và đã ly hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên say rượu, đánh chửi chị, gây mất trật

tự trong thôn xóm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 02 năm 2021 chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn Văn Sơn, xã Phú Lâm ở. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh H .

* Đối với anh Mai Văn H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng thì anh H không nhận, không ký vào bất cứ loại văn bản tố tụng nào. Do đó Tòa án phải phối hợp với Công An xã Hải Hà để tiến hành làm việc với anh H. Tuy nhiên đến ngày làm việc một phần anh H bị ốm, nhưng anh H thường xuyên say rượu nên không thể làm việc được với anh H. Do đó Tòa án đã phải lập các thủ tục tố tụng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai với bà Lê Thị V (mẹ đẻ của anh H) thể hiện: Chị H và anh H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Hà, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 06/02/2018 hoàn toàn tự nguyện, nhưng anh, chị tìm hiểu nhau chỉ trong thời gian ngắn. Trước khi lấy nhau chị H đã có một đời chồng, còn anh H đã có một đời vợ. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc, đôi khi có mâu thuẫn nhưng chủ yếu là do anh H uống rượu, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình bố, mẹ khuyên giải nhưng anh H vẫn không từ bỏ được rượu. Đến ngày 05/02/2021 chị H tự ý bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở. Cũng từ đó chị H không quan tâm, chăm sóc đến anh Hung nữa nên anh H trở nên bất mãn dẫn đến ngày càng uống rượu nhiều hơn, hiện nay anh H bị ốm nên phải đi bệnh viện điều trị. Bà V xét thấy cuộc hôn nhân của anh H và chị H không thể tiếp tục kéo dài vì không hạnh phúc. Nếu chị H quyết tâm ly hôn với anh H thì bà thống nhất đề nghị giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H .

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3.Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn là chị Bùi Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn là anh Mai Văn H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự do đó Tòa án đã phải tiến hành các thủ tục tố tụng đối với anh H theo đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX tuyên:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Mai Văn H

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Án phí: Buộc Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Bùi Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn là anh Mai Văn H không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự do đó Tòa án phải phối hợp với chính quyền địa pH để tiến hành các thủ tục tố tụng đối với anh H theo đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Mai Văn H là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Hà, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 06/02/2018 và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu đánh chửi chị H , gây mất trật tự trong thôn xóm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hơn nữa trước khi lấy nhau chị H đã có một đời chồng, còn anh H đã có một đời vợ. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình bố, mẹ khuyên giải nhưng anh H vẫn không từ bỏ được rượu. Không chịu đựng được nên chị H tự ý bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở. Cũng từ đó chị không còn quan tâm, chăm sóc đến anh H nữa nên anh H trở nên bất mãn dẫn đến ngày càng uống rượu nhiều hơn. Nay chị H xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H .

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Chị H có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H là chính đáng. Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H .

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

-Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H xin ly hôn với anh Mai Văn H

-Án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0012015 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Chị H vắng mặt anh H tại phiên tòa. Tuyên bố chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã Hải Hà, Thị xã Nghi Sơn nơi anh H cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hạnh